

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 32

02361
CÔNG
TN
+ TOÁ
SMV
T. T.

M. S. D.
T. T.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thanh Dung	Thành viên
Ông Võ Thanh Lâm	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30/06/2021)

Danh sách các thành viên Ủy ban kiểm toán trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Võ Thanh Lâm	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 21/07/2021)
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21/07/2021)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thanh Dung	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Mỹ Hồng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 08/05/2021)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



The image shows a handwritten signature in blue ink over a red circular stamp. The stamp contains the text: 'CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC' and 'TP. THỦ DẦU MỘT - BÌNH DƯƠNG'. The signature is written over the stamp and extends to the right.

Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Số: 63/2021/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc, được lập ngày 30 tháng 09 năm 2021, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.



Nguyễn Thụy Nhã Vy
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1875-2018-026-1

(Theo giấy ủy quyền số 06/2020-21/UQ-RSM
ngày 01 tháng 10 năm 2020)

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		356.103.160.939	547.401.621.943
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	420.462.017	290.175.509
1. Tiền	111		420.462.017	290.175.509
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		122.981.954.062	200.125.774.525
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	65.387.193.560	79.494.077.236
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.435.952.324	1.452.170.004
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	70.727.704.323	133.748.423.430
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(14.568.896.145)	(14.568.896.145)
III. Hàng tồn kho	140	4.6	232.361.766.128	346.489.950.993
1. Hàng tồn kho	141		232.361.766.128	346.489.950.993
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		338.978.732	495.720.916
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		182.062.316	239.301.730
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		156.916.416	256.419.186
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		869.890.790.700	868.644.477.346
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		32.986.713.801	33.061.451.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	32.986.713.801	33.061.451.000
II. Tài sản cố định	220		25.121.699.503	27.929.259.182
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	2.945.895.736	3.450.812.134
Nguyên giá	222		41.220.203.774	41.797.394.683
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.274.308.038)	(38.346.582.549)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	15.188.908.462	17.308.788.210
Nguyên giá	225		21.303.694.147	21.862.099.995
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(6.114.785.685)	(4.553.311.785)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	6.986.895.305	7.169.658.838
Nguyên giá	228		11.815.527.730	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.828.632.425)	(4.645.868.892)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	773.498.465.881	768.798.465.881
1. Đầu tư vào công ty con	251		804.194.000.000	804.194.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(30.695.534.119)	(35.395.534.119)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		38.283.911.515	38.855.301.283
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	38.283.911.515	38.855.301.283
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.225.993.951.639	1.416.046.099.289

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		198.220.093.714	398.369.160.519
I. Nợ ngắn hạn	310		192.948.075.953	389.471.852.779
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	63.097.691.231	122.782.671.487
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	7.213.656.780	5.597.102.975
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	4.708.111.192	143.279.745
4. Phải trả người lao động	314		276.589.210	371.552.964
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.844.254.942	2.883.134.942
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	94.737.119.343	173.446.946.724
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	10.392.288.768	75.201.454.767
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.678.364.487	9.045.709.175
II. Nợ dài hạn	330		5.272.017.761	8.897.307.740
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	5.272.017.761	8.897.307.740
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.027.773.857.925	1.017.676.938.770
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	1.027.773.857.925	1.017.676.938.770
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		614.356.040.000	614.356.040.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		614.356.040.000	614.356.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		166.825.342.471	166.825.342.471
3. Cổ phiếu quỹ	415		(14.481.143.515)	(14.481.143.515)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		46.396.367.157	45.333.608.304
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.304.121.366	2.409.121.366
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		212.373.130.446	203.233.970.144
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		201.533.555.979	192.340.937.517
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.839.574.467	10.893.032.627
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.225.993.951.639	1.416.046.099.289



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Người lập

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.18	205.636.623.121	203.551.833.540
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		205.636.623.121	203.551.833.540
3. Giá vốn hàng bán	11	4.19	194.287.020.372	196.868.856.879
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.349.602.749	6.682.976.661
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		170.529.735	15.089.139
6. Chi phí tài chính	22	4.20	(3.365.172.697)	98.669.745.155
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		1.288.474.499	3.363.752.795
7. Chi phí bán hàng	25	4.21	303.835.626	986.324.658
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.22	1.336.628.789	2.380.339.412
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.244.840.766	(95.338.343.425)
10. Thu nhập khác	31		855.703.176	77.158.109
11. Chi phí khác	32	4.23	3.260.969.475	1.290.485.840
12. Lợi nhuận khác	40		(2.405.266.299)	(1.213.327.731)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.839.574.467	(96.551.671.156)
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.839.574.467	(96.551.671.156)



Phê duyệt

Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Người lập

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.839.574.467	(96.551.671.156)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.24	2.323.386.353	4.447.758.429
Các khoản dự phòng	03		(4.700.000.000)	94.801.186.664
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	4.870.140
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(366.066.611)	(69.669.693)
Chi phí lãi vay	06	4.20	1.288.474.499	3.363.752.795
3. Lợi nhuận từ hoạt động	08		9.385.368.708	5.996.227.179
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		77.318.060.432	(102.014.701.339)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		114.128.184.865	(77.551.535.593)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(132.347.266.139)	175.070.917.198
Tăng giảm chi phí trả trước	12		628.629.182	(74.596.099)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.288.474.499)	(3.363.752.795)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(110.000.000)	(355.711.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		67.714.502.549	(2.293.152.449)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.378.570)	(674.520.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		854.545.455	2.400.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.073.052	233.022
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		850.239.937	1.725.713.022

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	51.799.964.153
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.26	(64.809.165.999)	(49.931.735.849)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(3.625.289.979)	(2.744.087.905)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(68.434.455.978)	(875.859.601)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		130.286.508	(1.443.299.028)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		290.175.509	9.331.885.628
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	420.462.017	7.888.586.600

Phê Duyệt



Nguyễn Thanh Dung

Phó Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Người lập

Lê Ngọc Khang

Người lập kiêm kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Mẫu số B 09a - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4602000250 ngày 12 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15 tháng 09 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCKHCM") với mã chứng khoán là DTL theo Giấy phép Niêm yết do SGDCKHCM cấp ngày 28 tháng 05 năm 2010.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 614.356.040.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 01 (01 tháng 01 năm 2021 là: 18).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất thép lá cán nguội, thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm-kẽm, mạ màu, ống thép, xà gồ thép và kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng; sản xuất điện mặt trời; truyền tải và phân phối điện.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Công ty có các công ty con và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	Ô 13D, Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần III, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	Ô 2, Lô A, Đường 22, KCN Sóng Thần 2, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100%	100%	100%

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 gồm:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Long Mỹ	Số 79A Trần Hưng Đạo, Khu vực Bình Thạnh B, Phường Bình Thạnh, TX. Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Vị Thanh	295 Trần Hưng Đạo, Phường 5, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Bà Rịa	19 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.
Chi Nhánh Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc tại Đà Nẵng	Thôn Giáng Nam 2, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2020.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	24.284.319	16.230.528
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	396.177.698	273.944.981
Cộng	420.462.017	290.175.509

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con:				
Công ty TNHH MTV				
Thép Đại Thiên Lộc	795.000.000.000	(21.501.534.119)	795.000.000.000	(26.201.534.119)
Công ty TNHH MTV				
Tôn Đại Thiên Lộc	9.194.000.000	(9.194.000.000)	9.194.000.000	(9.194.000.000)
Cộng	804.194.000.000	(30.695.534.119)	804.194.000.000	(35.395.534.119)

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc và Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 4.27	37.128.249.810	58.447.381.681
Phải thu từ khách hàng:		
PT Blue Steel Industries	8.526.537.199	8.558.919.281
Khách hàng khác	19.732.406.551	12.487.776.274
Cộng	<u>65.387.193.560</u>	<u>79.494.077.236</u>

Tại ngày 30/06/2021, mỗi khoản phải thu khách hàng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu của khách hàng.

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu là các bên liên quan - Xem thêm mục 4.27	67.078.419.849	-	129.911.787.521	(953.202.080)
Phải thu khác	3.649.284.474	-	3.836.635.909	(2.062.334.860)
Cộng	<u>70.727.704.323</u>	<u>-</u>	<u>133.748.423.430</u>	<u>(3.015.536.940)</u>
Dài hạn:				
Phải thu là các bên liên quan - Xem thêm mục 4.27	29.811.300.000	-	29.811.300.000	-
Đặt cọc, ký quỹ	3.175.413.801	-	3.250.151.000	-
Cộng	<u>32.986.713.801</u>	<u>-</u>	<u>33.061.451.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 30/06/2021, mỗi khoản phải thu khác ngắn hạn có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu khác ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	23.834.980.656	9.266.084.511	23.834.980.656	9.266.084.511

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
PT Blue Steel Industries	8.437.951.733	8.437.951.733	8.437.951.733	8.437.951.733
Công ty TNHH SX TM Tồn Tân Thành	2.896.315.858	-	2.896.315.858	-
Các khách hàng khác	12.500.713.065	828.132.778	12.500.713.065	828.132.778
Cộng	23.834.980.656	9.266.084.511	23.834.980.656	9.266.084.511

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	600.000	-	600.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	23.634.709.810	-	30.505.035.049	-
Công cụ, dụng cụ	1.235.829.093	-	1.239.858.873	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	981.404.194	-	982.818.906	-
Thành phẩm	32.593.667.158	-	55.950.034.931	-
Hàng hóa	173.915.555.873	-	257.811.603.234	-
Cộng	232.361.766.128	-	346.489.950.993	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2021	17.931.484.465	17.895.044.880	5.558.832.360	412.032.978	41.797.394.683
Mua lại tài sản thuế	-	-	567.784.418	-	567.784.418
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.144.975.327)	-	(1.144.975.327)
Tại ngày 30/06/2021	17.931.484.465	17.895.044.880	4.981.641.451	412.032.978	41.220.203.774
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2021	15.075.496.349	17.880.759.144	4.987.364.067	402.962.989	38.346.582.549
Khấu hao trong kỳ	434.105.172	7.792.206	56.210.022	6.808.998	504.916.398
Mua lại tài sản thuế	-	-	74.232.522	-	74.232.522
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(651.423.431)	-	(651.423.431)
Tại ngày 30/06/2021	15.509.601.521	17.888.551.350	4.466.383.180	409.771.987	38.274.308.038
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2021	2.855.988.116	14.285.736	571.468.293	9.069.989	3.450.812.134
Tại ngày 30/06/2021	2.421.882.944	6.493.530	515.258.271	2.260.991	2.945.895.736

Giá trị còn lại:

Tại ngày 01/01/2021

14.285.736

571.468.293

9.069.989

3.450.812.134

Tại ngày 30/06/2021**6.493.530****515.258.271****2.260.991****2.945.895.736**

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình là 494.375.902 VND đã dùng để thế chấp cho các khoản vay tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc – Xem thêm mục 4.27.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 25.904.374.567 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2021	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Tại ngày 30/06/2021	11.240.727.730	574.800.000	11.815.527.730
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2021	4.110.985.571	534.883.321	4.645.868.892
Khấu hao trong kỳ	142.846.854	39.916.679	182.763.533
Tại ngày 30/06/2021	4.253.832.425	574.800.000	4.828.632.425
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2021	7.129.742.159	39.916.679	7.169.658.838
Tại ngày 30/06/2021	6.986.895.305	-	6.986.895.305

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 574.800.000 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2021	21.862.099.995
Mua lại tài sản thuê	(558.405.848)
	<hr/>
Tại ngày 30/06/2021	21.303.694.147
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2021	4.553.311.785
Khấu hao trong kỳ	1.635.706.422
Mua lại tài sản thuê	(74.232.522)
	<hr/>
Tại ngày 30/06/2021	6.114.785.685
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2021	17.308.788.210
Tại ngày 30/06/2021	15.188.908.462

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.10. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền thuê đất trả trước	38.283.911.515	38.855.301.283

Tiền thuê đất trả trước tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần III theo các hợp đồng thuê đất để xây dựng nhà máy cho đến năm 2055.

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 của quyền sử dụng đất thuê đã được dùng để thế chấp cho các khoản vay tại Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc là 38.283.911.515 VND – Xem thêm mục 4.27.

4.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm mục 4.27	52.333.587.952	52.333.587.952	112.102.059.909	112.102.059.909
Phải trả cho người bán:				
Shenzhen One Touch Business	8.040.429.293	8.040.429.293	8.070.700.946	8.070.700.946
Các nhà cung cấp khác	2.723.673.986	2.723.673.986	2.609.910.632	2.609.910.632
Cộng	<u>63.097.691.231</u>	<u>63.097.691.231</u>	<u>122.782.671.487</u>	<u>122.782.671.487</u>

4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
JNB International General Trading LLC	2.476.277.940	1.816.004.664
Avic International Steel Trade (HK) Co., Ltd	1.725.249.725	1.725.249.725
Chanthong Trangding Export Import Sole Co.,Ltd	834.781.521	-
Các khách hàng khác	2.177.347.594	2.055.848.586
Cộng	<u>7.213.656.780</u>	<u>5.597.102.975</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2021		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2021	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	4.701.385.402	16.827.256.183	12.267.168.496	-	141.297.715
Thuế thu nhập cá nhân	-	6.725.790	8.680.480	3.936.720	-	1.982.030
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	-	4.708.111.192	16.838.936.663	12.274.105.216	-	143.279.745

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.27	90.801.188.941	167.861.474.839
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.935.930.402	5.585.471.885
Cộng	94.737.119.343	173.446.946.724

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Vay và nợ thuế tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2021		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND		VND	
Ngắn hạn:						
Vay ngân hàng	-	-	-	46.003.655.903	46.003.655.903	46.003.655.903
Vay ông Nguyễn Thanh Nghĩa	3.464.489.904	3.464.489.904	-	18.805.510.096	22.270.000.000	22.270.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.927.798.864	6.927.798.864	-	-	6.927.798.864	6.927.798.864
Cộng	10.392.288.768	10.392.288.768	-	64.809.165.999	75.201.454.767	75.201.454.767
Dài hạn:						
Nợ thuế tài chính	12.199.816.625	12.199.816.625	-	3.625.289.979	15.825.106.604	15.825.106.604
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả	(6.927.798.864)	(6.927.798.864)	-	-	(6.927.798.864)	(6.927.798.864)
Cộng	5.272.017.761	5.272.017.761	-	3.625.289.979	8.897.307.740	8.897.307.740

Vay ngắn hạn của ông Nguyễn Thanh Nghĩa bằng hình thức tín chấp để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,30%/năm – Xem thêm mục 4.27.

Khoản nợ thuế tài chính của Công ty là khoản thuế tài chính của Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (VILC) có tổng giá trị thuế còn lại là 12.199.816.625 VND, thời hạn thuế từ 34 tháng đến 46 tháng, lãi suất thuế từ 8,16% đến 8,30%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các khoản nợ thuế tài chính được chi tiết như sau:

Thời hạn:	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021			
	VND		VND			
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	Trả nợ gốc
Từ 1 năm trở xuống	7.493.246.319	565.447.455	6.927.798.864	7.962.486.226	1.034.687.362	6.927.798.864
Trên 1 năm đến 5 năm	5.461.250.346	189.232.585	5.272.017.761	9.411.466.933	514.159.193	8.897.307.740
Cộng	12.954.496.665	754.680.040	12.199.816.625	17.373.953.159	1.548.846.555	15.825.106.604

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường Trần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	
Tại ngày 01/01/2020	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	1.006.783.906.143
Lỗ trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	-	(96.551.671.156)
Tại ngày 30/06/2020	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	910.232.234.987
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	-	107.444.703.783
Tại ngày 01/01/2021	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	45.333.608.304	2.409.121.366	1.017.676.938.770
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	-	10.839.574.467
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	1.062.758.853	-	(1.062.758.853)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(637.655.312)
Thủ lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(105.000.000)	(105.000.000)
Tại ngày 30/06/2021	614.356.040.000	166.825.342.471	(14.481.143.515)	46.396.367.157	2.304.121.366	1.027.773.857.925

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	292.202.130.000	292.202.130.000
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	119.229.890.000	120.111.790.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	78.999.520.000	78.999.520.000
Bà Nguyễn Thanh Loan	62.443.780.000	62.443.780.000
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	26.195.800.000	26.195.800.000
Bà Nguyễn Thanh Trúc	24.350.000.000	24.350.000.000
Các cổ đông khác	10.934.920.000	10.053.020.000
Cộng	614.356.040.000	614.356.040.000

4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	61.435.604	61.435.604
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(804.620)	(804.620)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	60.630.984	60.630.984

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Ngoại tệ các loại:		
USD	5.885,41	6.082,91

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán hàng	202.426.104.937	201.679.818.577
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.210.518.184	1.872.014.963
Cộng	205.636.623.121	203.551.833.540
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.27	155.527.743.377	173.530.758.052

4.19. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán hàng	194.287.020.372	197.346.915.742
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(478.058.863)
Cộng	194.287.020.372	196.868.856.879

4.20. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	1.288.474.499	3.363.752.795
(Hoàn nhập) / Dự phòng tổn thất đầu tư	(4.700.000.000)	95.279.245.527
Chi phí khác	46.352.804	26.746.833
Cộng	(3.365.172.697)	98.669.745.155

Chi phí tài chính giảm so với kỳ trước chủ yếu do chi phí lãi vay và hoàn nhập khoản dự phòng vì Công ty giảm sử dụng vốn vay Ngân hàng và doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư có lãi.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.21. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí vận chuyển	116.464.999	174.477.569
Chi phí quảng cáo	75.604.167	321.520.833
Chi phí khác	111.766.460	490.326.256
Cộng	303.835.626	986.324.658

Chi phí bán hàng giảm hơn 69% so với kỳ trước chủ yếu do sụt giảm hoạt động xuất khẩu và cắt giảm chi phí quảng cáo.

4.22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	168.848.500	1.174.707.883
Chi phí khấu hao	103.249.397	287.603.410
Chi phí khác	1.064.530.892	918.028.119
Cộng	1.336.628.789	2.380.339.412

Chi phí quản lý giảm hơn 44% so với kỳ trước chủ yếu do cắt giảm số lượng nhân viên quản lý.

4.23. Chi phí khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí khấu hao của tài sản cố định tạm ngưng hoạt động	2.733.484.762	1.279.999.552
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	493.551.896	-
Các khoản khác	33.932.817	10.486.288
Cộng	3.260.969.475	1.290.485.840

Chi phí khác tăng hơn 153% so với kỳ trước là do tác động của dịch bệnh Covid-19 nên thời gian tạm ngưng hoạt động kéo dài hơn so với cùng kỳ năm trước.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.24. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.132.558.753	3.607.504.146
Chi phí nhân công	168.848.500	1.707.456.669
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.323.386.353	4.447.758.429
Chi phí dịch vụ mua ngoài	192.069.166	1.002.695.089
Chi phí khác bằng tiền	1.176.297.352	1.005.334.825
Cộng	10.993.160.124	11.770.749.158

4.25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được quyết toán theo năm tài chính. Do đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp này sẽ được tính toán lại khi lập báo cáo tài chính cả năm 2021.

4.26. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(64.809.165.999)	(49.931.735.849)

4.27. Thông tin về các bên liên quanDanh sách các bên liên quanMối quan hệ

- | | |
|---|--|
| 1. Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc | Công ty con |
| 2. Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc | Công ty con |
| 3. Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức | Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan |
| 4. Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL | Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan |
| 5. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	24.026.083.030	5.033.017.348
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	647.438.478	647.438.478
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	9.436.728.302	49.748.925.855
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Tổng Giám đốc	3.018.000.000	3.018.000.000
Cộng – Xem thêm mục 4.3	37.128.249.810	58.447.381.681

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu ngắn hạn khác:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	66.076.351.769	127.896.910.357
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	948.102.080	2.014.877.164
Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	53.966.000	-
	67.078.419.849	129.911.787.521
Phải thu dài hạn khác – Xem thêm mục 4.4		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	29.811.300.000	29.811.300.000
	29.811.300.000	29.811.300.000
Phải trả người bán ngắn hạn:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	(51.779.013.186)	(112.102.059.909)
Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	(554.574.766)	-
	(52.333.587.952)	(112.102.059.909)
Phải trả ngắn hạn khác:		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc	(88.702.028.044)	(88.690.348.794)
Công ty TNHH MTV Tôn Đại Thiên Lộc	(1.627.054.897)	(1.627.054.897)
Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức	(472.106.000)	-
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	-	(77.544.071.148)
	(90.801.188.941)	(167.861.474.839)
Vay ngắn hạn – Xem thêm mục 4.15		
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc	(3.464.489.904)	(22.270.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	36.573.014.257	36.474.592.435
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	118.954.729.120	137.056.165.617
Cộng – Xem thêm mục 4.18	155.527.743.377	173.530.758.052

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua hàng:		
Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc	80.092.131.236	140.552.565.403
Công ty TNHH Sản xuất Thép Tâm Đức	513.209.650	37.292.822.128
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng DTL	-	47.141.703.792
Cộng	80.605.340.886	224.987.091.323

Cam kết bảo lãnh:

Công ty đã dùng quyền sử dụng đất thuê với giá trị còn lại là 38.283.911.515 VND và tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 494.375.902 VND để thế chấp cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương – Xem thêm mục 4.7 và 4.10.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	102.534.000	111.990.900
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	30.000.000	-
Bà Nguyễn Thanh Dung	20.000.000	-
Bà Nguyễn Thanh Loan	33.164.500	24.592.300
Các thành viên quản lý chủ chốt khác	6.000.000	-
Cộng	191.698.500	136.583.200

4.28. Các nghĩa vụ theo hợp đồng thuê tài chính

Công ty đang thuê máy móc thiết bị với thời gian sử dụng ước tính 6 năm theo hợp đồng thuê tài chính với thời hạn 3 – 4 năm. Các khoản nợ thuê tài chính tối thiểu phải trả trong tương lai đã được trình bày ở mục 4.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC

Địa chỉ: Lô CN 8, Đường CN 5, KCN Sóng Thần III, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.29. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang không có tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Công ty đến ngày 30/06/2021 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Ngoài ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nêu trên, không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 30/06/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những giai đoạn tài chính sắp tới.

Phê duyệt



Nguyễn Thanh Dung
Phó Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Người lập



Lê Ngọc Khang
Người lập kiêm Kế toán trưởng

